TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/DS-PT
Ngày: 03/6/2021
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Hà;

Các Thẩm phán: Ông Mai Tấn Hoàng và ông Ngô Chịu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Ông Lê Minh Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2020/DS–ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 10/2021/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Thanh S, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số nhà 27, đường T, phường 1, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Mỹ L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn N, xã P thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Tấn L; Địa chỉ: Thôn N, xã P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- Ông Phạm H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn B, T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ và đơn kháng cáo, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S trình bày: Bà S yêu cầu bị đơn Dương Thị Mỹ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Tấn L cùng trả nợ tiền mua xe mô tô nhãn hiệu KWASHAKI, số máy 9FMB00132639, số khung B1PKDH022639, biển số 78AE – 00734 đứng tên Phạm H còn nợ số tiền 11.900.000đồng theo Giấy cam

kết nhận nợ mua xe máy trả góp ký ngày 02/9/2016, hẹn ngày 02/10/2016 trả, lãi 1,125%/tháng từ ngày 02/9/2016 cho đến ngày trả nợ cuối cùng. Quá trình giải quyết vụ án, tại các biên bản giao nhận ngày 24/4/2018, 01/12/2020 bà S yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc chưa trả, lãi tính theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Dương Thị Mỹ L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Tấn L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm H trình bày: Ông là nhân viên của Doanh nghiệp Thanh S chuyên về mua bán xe máy trả góp từ năm 2000, từ tháng 4/2012, ông được bà Hồ Thị Thanh S ủy quyền đứng tên trên các Giấy đăng ký xe cho khách hàng mua xe trả góp, khi khách hàng trả xong tiền góp xe thì ông sẽ ký vào giấy bán xe để người mua xe làm thủ tục sang tên chứ ông không phải là chủ sở hữu các xe mô tô ở Doanh nghiệp tư nhân Thanh S bán cho khách hàng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2020/DS–ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T đã quyết định:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91, 93, 95, 96 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/01/2021, nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S có đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S được triệu tập hợp L nhiều lần nhưng xin hoãn phiên tòa, tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt. Bị đơn

Dương Thị Mỹ L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm H, Trần Tấn L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; căn cứ Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Hồ Thị Thanh S yêu cầu hủy án sơ thẩm để lý do sơ thẩm cho rằng bị đơn bán nhà đi nơi khác mà không làm việc với bị đơn, nguyên đơn xin vắng mặt mà sơ thẩm vẫn xử, chỉ dựa vào chứng cứ photo để không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là không đúng. HĐXX xét thấy: Cấp sơ thẩm căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn do nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được niêm yết hợp lệ là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn bà S yêu cầu bị đơn bà L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L trả nợ tiền mua xe máy trả góp số tiền 11.900.000đ gốc, lãi theo quy định pháp luật. Kèm đơn khởi kiện, bà S cung cấp bản sao (không chứng thực) Giấy cam kết nhận nợ mua xe máy trả góp ngày 02/9/2016 giữa ba người. Quá trình giải quyết vụ án, bà S không cung cấp bản gốc theo yêu cầu của Tòa án nên chứng cứ không phù hợp theo quy định tại các Điều 93, 95, 96 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những căn cứ như trên chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 91, 93, 95, 96, 296 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2017.

2.Về án phí: Nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh S phải chịu 936.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0004714 ngày 04/4/2017 và 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0007006 ngày 20/01/2021 đều của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa nên còn phải nộp 636.000đồng (Sáu trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Yên; (2)
- TAND Tp. T; (2)
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- CCTHADS Tp. T;
- P.KTNV-THA;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Hà